SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

Số: 183/QĐ-THPTHB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoành Bồ, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai danh sách miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGGĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư số 21/2025/TT-BGG ĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở Giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-THPTHB ngày 15/09/2026 của Trường THPT Hoành Bồ về việc phê duyệt danh sách học sinh hưởng chế độ miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách học sinh miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027 của trường THPT Hoành Bồ theo biểu chi tiết đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Địa điểm công khai bảng thông báo, Cổng thông tin điện tử và Website của trường THPT Hoành Bồ.

Điều 3. Các ông (bà) Ban lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở GD & ĐT Quảng Ninh (b/c)
- Các cơ quan có liên quan;
- Thông báo Website;
- Lưu :VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Định

TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHẾ ĐỘ

Hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2026-2027 theo quy định tại
Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP

TT	Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ (Trẻ em/ học sinh/ học viên)	Nhóm, lớp	Số tháng hưởng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/ tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	LÊ HUYỀN AN	10A1	4	190.000	760.000	
2	NGUYỄN TRƯỜNG AN	10A1	4	190.000	760.000	
3	Phạm Quỳnh Anh	10A1	4	190.000	760.000	
4	NGUYỄN VÂN ANH	10A1	4	190.000	760.000	
5	PHẠM MAI ANH	10A1	4	190.000	760.000	
6	VŨ QUỲNH ANH	10A1	4	190.000	760.000	
7	Trần Quốc Bảo	10A1	4	190.000	760.000	
8	HOÀNG ANH GIA BẢO	10A1	4	190.000	760.000	
9	PHAN NGỌC BÍCH	10A1	4	190.000	760.000	
10	Vũ Thùy Chi	10A1	4	190.000	760.000	
11	PHÙNG KHÁNH CHI	10A1	4	190.000	760.000	
12	LÊ ANH DUY	10A1	4	190.000	760.000	
13	Lê Ánh Dương	10A1	4	190.000	760.000	
14	PHÙNG TUẤN ĐẠT	10A1	4	190.000	760.000	
15	TẠ MINH ĐỨC	10A1	4	190.000	760.000	
16	VŨ THÚY HẰNG	10A1	4	190.000	760.000	
17	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	10A1	4	190.000	760.000	
18	NGUYỄN VĂN HIẾU	10A1	4	190.000	760.000	
19	ĐỖ TRỌNG HOÀNG	10A1	4	190.000	760.000	
20	ĐỒNG GIA HUY	10A1	4	190.000	760.000	
21	NGUYỄN THU HƯƠNG	10A1	4	190.000	760.000	
22	Bàn Tuệ Linh	10A1	4	190.000	760.000	
23	LÊ HÀ LINH	10A1	4	190.000	760.000	
24	TẠ BẢO KHA LY	10A1	4	190.000	760.000	
25	ĐẶNG TUẤN MINH	10A1	4	190.000	760.000	
26	Dương Thành Nam	10A1	4	190.000	760.000	
27	Lê Bảo Nam	10A1	4	190.000	760.000	
28	TRIỆU THỊ QUỲNH NGA	10A1	4	190.000	760.000	
29	ĐẶNG THỊ MỸ NGÂN	10A1	4	190.000	760.000	
30	ĐỒNG THỊ KIM NGÂN	10A1	4	190.000	760.000	
31	Phạm Bảo Ngọc	10A1	4	190.000	760.000	
32	TRƯƠNG CẨM NHUNG	10A1	4	190.000	760.000	
33	Đặng Thị Hà Ninh	10A1	4	190.000	760.000	
34	Nguyễn Đức Quang	10A1	4	190.000	760.000	
35	Lý Thị Ngọc Quyên	10A1	4	190.000	760.000	
36	ĐẶNG QUANG THẮNG	10A1	4	190.000	760.000	
37	NGUYỄN VĂN THÔNG	10A1	4	190.000	760.000	

38	BÙI ANH THƯ	10A1	4	190.000	760.000	
39	TRIỆU BÙI KHÁNH THY	10A1	4	190.000	760.000	
40	HOÀNG TRỌNG TIẾN	10A1	4	190.000	760.000	
41	ĐẶNG HUYỀN TRÂM	10A1	4	190.000	760.000	
42	NGUYỄN HÀ HUYỀN TRINH	10A1	4	190.000	760.000	
43	Vũ Đức Hải Tùng	10A1	4	190.000	760.000	
44	Bàn Thị Thanh Tuyền	10A1	4	190.000	760.000	
45	LÊ HẢI YẾN	10A1	4	190.000	760.000	
46	Đinh Thúy An	10A2	4	190.000	760.000	
47	Nguyễn Hà Anh	10A2	4	190.000	760.000	
48	Nguyễn Mai Anh	10A2	4	190.000	760.000	
49	ĐOÀN MINH ANH	10A2	4	190.000	760.000	
50	NGUYỄN HOÀNG KỲ ANH	10A2	4	190.000	760.000	
51	MAI NGỌC ÁNH	10A2	4	190.000	760.000	
52	HOÀNG NGỌC DIỆP	10A2	4	190.000	760.000	
53	PHẠM TRUNG DŨNG	10A2	4	190.000	760.000	
54	Đỗ Hà Giang	10A2	4	190.000	760.000	
55	BÙI THANH HẢI	10A2	4	190.000	760.000	
56	Liêu Thị Thu Hiền	10A2	4	190.000	760.000	
57	BÙI GIA HOÀNG	10A2	4	190.000	760.000	
58	TRẦN ĐỨC HÙNG	10A2	4	190.000	760.000	
59	DƯƠNG QUỐC HUY	10A2	4	190.000	760.000	
60	Trần Quốc Khánh	10A2	4	190.000	760.000	
61	Lê Thư Kỳ	10A2	4	190.000	760.000	
62	LÊ THỊ TUYẾT LINH	10A2	4	190.000	760.000	
63	NGÔ THỊ MAI LINH	10A2	4	190.000	760.000	
64	NGUYỄN NGỌC HÀ LINH	10A2	4	190.000	760.000	
65	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	10A2	4	190.000	760.000	
66	BÙI THANH MAI	10A2	4	190.000	760.000	
67	NGUYỄN THANH MAI	10A2	4	190.000	760.000	
68	DƯƠNG THIỆN MINH	10A2	4	190.000	760.000	
69	PHẠM TRÀ MY	10A2	4	190.000	760.000	
70	TRẦN TRÀ MY	10A2	4	190.000	760.000	
71	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	10A2	4	190.000	760.000	
72	Trần Đình Nghĩa	10A2	4	190.000	760.000	
73	DƯƠNG THỦY NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
74	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
75	NGUYỄN BÍCH NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
76	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
77	VŨ BẢO NGỌC	10A2	4	190.000	760.000	
78	VŨ ĐĂNG NGUYÊN	10A2	4	190.000	760.000	
79	ĐÀM THẢO PHƯƠNG	10A2	4	190.000	760.000	
80	NGUYỄN ĐỨC TÂM	10A2	4	190.000	760.000	
81	NGUYỄN MINH THẢO	10A2	4	190.000	760.000	
82	Nguyễn Thu Thủy	10A2	4	190.000	760.000	
83	Nguyễn Thị An Thư	10A2	4	190.000	760.000	
84	BÙI THỊ MINH THƯ	10A2	4	190.000	760.000	
85	ĐẶNG TÔ THỦY TRANG	10A2	4	190.000	760.000	

86	NGÔ HÀ TRANG	10A2	4	190.000	760.000	
87	PHẠM BẢO TRANG	10A2	4	190.000	760.000	
88	PHẠM QUỲNH TRANG	10A2	4	190.000	760.000	
89	Triệu Kim Trường	10A2	4	190.000	760.000	
90	PHẠM HẢI YẾN	10A2	4	190.000	760.000	
91	NGUYỄN BẢO AN	10A3	4	190.000	760.000	
92	LÊ DUY ANH	10A3	4	190.000	760.000	
93	PHẠM THỊ BẢO ANH	10A3	4	190.000	760.000	
94	NGUYỄN THÙY CHI	10A3	4	190.000	760.000	
95	TRẦN QUỲNH CHI	10A3	4	190.000	760.000	
96	PHẠM VŨ ĐẠI DƯƠNG	10A3	4	190.000	760.000	
97	NGUYỄN DƯƠNG MAI HÂN	10A3	4	190.000	760.000	
98	NGUYỄN NGỌC HÂN	10A3	4	190.000	760.000	
99	ĐỒNG MINH HIỂN	10A3	4	190.000	760.000	
100	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10A3	4	190.000	760.000	
101	NGUYỄN THANH HUYỀN	10A3	4	190.000	760.000	
102	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	10A3	4	190.000	760.000	
103	ĐẶNG TUẤN HƯNG	10A3	4	190.000	760.000	
104	VŨ GIA KHÁNH	10A3	4	190.000	760.000	
105	DIÊM KHÁNH LINH	10A3	4	190.000	760.000	
106	NGUYỄN HOÀNG LINH	10A3	4	190.000	760.000	
107	PHẠM HỒNG LINH	10A3	4	190.000	760.000	
108	TÔ THÙY LINH	10A3	4	190.000	760.000	
109	NGUYỄN THÀNH LƯƠNG	10A3	4	190.000	760.000	
110	TRỊNH NGỌC MAI	10A3	4	190.000	760.000	
111	NGUYỄN NHẬT MINH	10A3	4	190.000	760.000	
112	NGUYỄN QUANG MINH	10A3	4	190.000	760.000	
113	Bàn Thị Hà My	10A3	4	190.000	760.000	
114	LÊ SƠN NAM	10A3	4	190.000	760.000	
115	VŨ ĐỖ HOÀI NAM	10A3	4	190.000	760.000	
116	Trần Lê Như Ngọc	10A3	4	190.000	760.000	
117	ĐOÀN HẢI PHONG	10A3	4	190.000	760.000	
118	ĐÀO ĐỨC PHÚC	10A3	4	190.000	760.000	
119	NGÔ HỮU PHÚC	10A3	4	190.000	760.000	
120	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	10A3	4	190.000	760.000	
121	PHẠM THU PHƯƠNG	10A3	4	190.000	760.000	
122	LÊ THÚY QUỲNH	10A3	4	190.000	760.000	
123	QUANG THỊ THANH THÙY	10A3	4	190.000	760.000	
124	NGUYỄN ANH THƯ	10A3	4	190.000	760.000	
125	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	10A3	4	190.000	760.000	
126	Lý Thị Ngọc Trân	10A3	4	190.000	760.000	
127	Trần Đình Trọng	10A3	4	190.000	760.000	
128	TRẦN HẢI TÙNG	10A3	4	190.000	760.000	
129	Trịnh Thị Tươi	10A3	4	190.000	760.000	
130	VŨ MAI PHƯƠNG UYÊN	10A3	4	190.000	760.000	
131	Lục Gia Tuấn Vũ	10A3	4	190.000	760.000	
132	DƯƠNG HOÀNG VŨ	10A3	4	190.000	760.000	
133	NGỌC HOÀNG YẾN VY	10A3	4	190.000	760.000	

134	TẠ HIỀN VY	10A3	4	190.000	760.000	
135	HOÀNG TRẦN HẠNH AN	10A4	4	190.000	760.000	
136	Mai Tuyết Anh	10A4	4	190.000	760.000	
137	NGUYỄN GIA BẢO	10A4	4	190.000	760.000	
138	Lý Ngọc Khánh Chi	10A4	4	190.000	760.000	
139	PHẠM HÀ CHI	10A4	4	190.000	760.000	
140	MAI HOÀNG NGỌC DIỆP	10A4	4	190.000	760.000	
141	BÀN VĂN DUY	10A4	4	190.000	760.000	
142	Bùi Phú Dương	10A4	4	190.000	760.000	
143	TRIỆU KIM ĐỒNG	10A4	4	190.000	760.000	
144	Nguyễn Trường Giang	10A4	4	190.000	760.000	
145	VŨ TRƯỜNG GIANG	10A4	4	190.000	760.000	
146	CHU MAI HÀ	10A4	4	190.000	760.000	
147	NGUYỄN VŨ THANH HÀ	10A4	4	190.000	760.000	
148	ĐỖ NGỌC HÂN	10A4	4	190.000	760.000	
149	Nguyễn Huy Hoàng	10A4	4	190.000	760.000	
150	Nguyễn Ngọc Khang	10A4	4	190.000	760.000	
151	Phạm Dư Khánh	10A4	4	190.000	760.000	
152	TẤY GIA KHÁNH	10A4	4	190.000	760.000	
153	Trần Đồng Khánh Linh	10A4	4	190.000	760.000	
154	ĐƯƠNG PHƯƠNG LINH	10A4	4	190.000	760.000	
155	NGUYỄN VŨ GIA LINH	10A4	4	190.000	760.000	
156	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	10A4	4	190.000	760.000	
157	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	10A4	4	190.000	760.000	
158	ĐỖ THỊ THẢO LY	10A4	4	190.000	760.000	
159	NGUYỄN ĐỨC HÙNG MẠNH	10A4	4	190.000	760.000	
160	Đào Nhật Minh	10A4	4	190.000	760.000	
161	NGUYỄN THỊ TỐ NGA	10A4	4	190.000	760.000	
162	ĐÀM HOÀNG NGÂN	10A4	4	190.000	760.000	
163	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	10A4	4	190.000	760.000	
164	LƯU THỊ HỒNG NHUNG	10A4	4	190.000	760.000	
165	TRẦN ĐỨC PHÚ	10A4	4	190.000	760.000	
166	LẠI THU PHƯƠNG	10A4	4	190.000	760.000	
167	NGUYỄN ĐỖ MINH PHƯƠNG	10A4	4	190.000	760.000	
168	Vũ Minh Tâm	10A4	4	190.000	760.000	
169	ĐOÀN HƯƠNG THẢO	10A4	4	190.000	760.000	
170	LA PHƯƠNG THẢO	10A4	4	190.000	760.000	
171	PHẠM XUÂN THỊNH	10A4	4	190.000	760.000	
172	HÀ ANH THƯ	10A4	4	190.000	760.000	
173	LẠI KHÁNH TOÀN	10A4	4	190.000	760.000	
174	Linh Thị Huyền Trang	10A4	4	190.000	760.000	
175	Vũ Thị Quỳnh Trang	10A4	4	190.000	760.000	
176	ĐINH HUYỀN TRANG	10A4	4	190.000	760.000	
177	ĐINH QUANG TRƯỜNG	10A4	4	190.000	760.000	
178	ĐINH XUÂN TRƯỜNG	10A4	4	190.000	760.000	
179	NGUYỄN THỊ HÀ VY	10A4	4	190.000	760.000	
180	NGUYỄN LINH AN	10A5	4	190.000	760.000	
181	NGÔ THỊ NGỌC BÍCH	10A5	4	190.000	760.000	

182	HOÀNG YẾN CHI	10A5	4	190.000	760.000	
183	VŨ THÀNH CÔNG	10A5	4	190.000	760.000	
184	HOÀNG BÌNH DƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
185	ĐỖ TRỌNG ĐẠI	10A5	4	190.000	760.000	
186	ĐỖ ĐỨC ĐẠT	10A5	4	190.000	760.000	
187	Trần Lê Giang	10A5	4	190.000	760.000	
188	ĐẶNG NGỌC HẢI	10A5	4	190.000	760.000	
189	DIỆP TÚ HIỆP	10A5	4	190.000	760.000	
190	NGUYỄN GIA HƯNG	10A5	4	190.000	760.000	
191	TỐNG GIA KHANG	10A5	4	190.000	760.000	
192	NGUYỄN HOÀNG KIM	10A5	4	190.000	760.000	
193	VŨ THỊ HƯƠNG LAN	10A5	4	190.000	760.000	
194	ĐỖ THANH LÂM	10A5	4	190.000	760.000	
195	HOÀNG BẢO LÂM	10A5	4	190.000	760.000	
196	PHẠM TÙNG LÂM	10A5	4	190.000	760.000	
197	NGUYỄN HÀ LINH	10A5	4	190.000	760.000	
198	NGUYỄN QUANG LINH	10A5	4	190.000	760.000	
199	NGUYỄN DƯƠNG THANH MAI	10A5	4	190.000	760.000	
200	PHẠM NGỌC MAI	10A5	4	190.000	760.000	
201	PHẠM DUY ĐỨC MẠNH	10A5	4	190.000	760.000	
202	TIÊU CÔNG MINH	10A5	4	190.000	760.000	
203	PHẠM HÀ MY	10A5	4	190.000	760.000	
204	TRIỆU TIẾN NAM	10A5	4	190.000	760.000	
205	ĐINH MINH NGỌC	10A5	4	190.000	760.000	
206	HOÀNG MINH NGỌC	10A5	4	190.000	760.000	
207	NGUYỄN VŨ BẢO NGỌC	10A5	4	190.000	760.000	
208	ĐẶNG KHÔI NGUYÊN	10A5	4	190.000	760.000	
209	BÙI CẨM NHUNG	10A5	4	190.000	760.000	
210	NGUYỄN NGỌC SƠN	10A5	4	190.000	760.000	
211	NGUYỄN HỮU THÀNH	10A5	4	190.000	760.000	
212	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10A5	4	190.000	760.000	
213	PHẠM THỊ THANH THẢO	10A5	4	190.000	760.000	
214	VŨ THANH THẢO	10A5	4	190.000	760.000	
215	BÙI NGỌC PHƯƠNG TRINH	10A5	4	190.000	760.000	
216	VŨ THANH TRÚC	10A5	4	190.000	760.000	
217	MAI CẨM TÚ	10A5	4	190.000	760.000	
218	ĐINH CÔNG TUẤN	10A5	4	190.000	760.000	
219	BÙI DUY TÙNG	10A5	4	190.000	760.000	
220	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	10A5	4	190.000	760.000	
221	BÙI THỊ CẨM VÂN	10A5	4	190.000	760.000	
222	TRẦN QUANG VŨ	10A5	4	190.000	760.000	
223	NGUYỄN LÂM VƯƠNG	10A5	4	190.000	760.000	
224	NGUYỄN THẢO VY	10A5	4	190.000	760.000	
225	Đào Duy Anh	10A6	4	190.000	760.000	
226	Trần Phương Anh	10A6	4	190.000	760.000	
227	PHẠM HẢI ANH	10A6	4	190.000	760.000	
228	PHẠM THỤC ANH	10A6	4	190.000	760.000	
229	BÙI ĐOÀN XUÂN BÁCH	10A6	4	190.000	760.000	

230	TRIỆU ĐÌNH BẢO	10A6	4	190.000	760.000	
231	Dương Đức Cường	10A6	4	190.000	760.000	
232	Đào Nam Cường	10A6	4	190.000	760.000	
233	Nguyễn Việt Doanh	10A6	4	190.000	760.000	
234	PHẠM TIẾN DŨNG	10A6	4	190.000	760.000	
235	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
236	TRẦN THÀNH ĐẠT	10A6	4	190.000	760.000	
237	NGUYỄN MINH ĐỨC	10A6	4	190.000	760.000	
238	ĐỖ VŨ TUỆ GIA	10A6	4	190.000	760.000	
239	TRẦN THỊ THU HÀ	10A6	4	190.000	760.000	
240	LÊ THU HIỀN	10A6	4	190.000	760.000	
241	VŨ THU HIỀN	10A6	4	190.000	760.000	
242	TRẦN THÁI HÒA	10A6	4	190.000	760.000	
243	Lục Gia Huy	10A6	4	190.000	760.000	
244	NGỌC ĐỨC HUY	10A6	4	190.000	760.000	
245	NGUYỄN GIA HƯNG	10A6	4	190.000	760.000	
246	PHẠM KHÁNH HƯNG	10A6	4	190.000	760.000	
247	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	10A6	4	190.000	760.000	
248	LƯU DUY KHÁNH	10A6	4	190.000	760.000	
249	Nguyễn Hoàng Kiên	10A6	4	190.000	760.000	
250	NGUYỄN HOÀNG LÂM	10A6	4	190.000	760.000	
251	ĐẶNG NGUYỄN BẢO LINH	10A6	4	190.000	760.000	
252	TỐNG THỊ KHÁNH LINH	10A6	4	190.000	760.000	
253	Hoàng Phúc Lộc	10A6	4	190.000	760.000	
254	ĐỖ NGỌC MAI	10A6	4	190.000	760.000	
255	HOÀNG HẢI NAM	10A6	4	190.000	760.000	
256	HOÀNG THỊ NGỌC	10A6	4	190.000	760.000	
257	Phạm Khôi Nguyên	10A6	4	190.000	760.000	
258	TRỊNH CÔNG NGUYÊN	10A6	4	190.000	760.000	
259	Đỗ Yến Nhi	10A6	4	190.000	760.000	
260	HOÀNG VŨ YẾN NHI	10A6	4	190.000	760.000	
261	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
262	HOÀNG HÀ PHƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
263	LÝ BÌNH PHƯƠNG	10A6	4	190.000	760.000	
264	ĐỖ ĐỨC THÀNH	10A6	4	190.000	760.000	
265	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10A6	4	190.000	760.000	
266	Nguyễn Xuân Đức Thắng	10A6	4	190.000	760.000	
267	NGÔ ĐỨC THẮNG	10A6	4	190.000	760.000	
268	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	10A6	4	190.000	760.000	
269	NGUYỄN HẢI YẾN	10A6	4	190.000	760.000	
270	NGUYỄN LINH BẢO AN	10A7	4	190.000	760.000	
271	Đào Thị Minh Anh	10A7	4	190.000	760.000	
272	Nguyễn Quốc Anh	10A7	4	190.000	760.000	
273	DIỆP PHƯƠNG ANH	10A7	4	190.000	760.000	
274	NGUYỄN DIỆP ANH	10A7	4	190.000	760.000	
275	NGUYỄN MAI ANH	10A7	4	190.000	760.000	
276	NGUYỄN XUÂN ANH	10A7	4	190.000	760.000	
277	PHẠM QUỲNH ANH	10A7	4	190.000	760.000	

278	HOÀNG VIỆT BÁCH	10A7	4	190.000	760.000	
279	Nguyễn Văn Bằng	10A7	4	190.000	760.000	
280	Trần Minh Châu	10A7	4	190.000	760.000	
281	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	10A7	4	190.000	760.000	
282	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10A7	4	190.000	760.000	
283	Nguyễn Thế Dương	10A7	4	190.000	760.000	
284	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	10A7	4	190.000	760.000	
285	HOÀNG MINH ĐỨC	10A7	4	190.000	760.000	
286	Lê Ngọc Hân	10A7	4	190.000	760.000	
287	LÊ CAO GIA HÂN	10A7	4	190.000	760.000	
288	TRƯƠNG TRUNG HẬU	10A7	4	190.000	760.000	
289	Phạm Hoàng Hiếu	10A7	4	190.000	760.000	
290	LƯƠNG MINH HIẾU	10A7	4	190.000	760.000	
291	PHAN THỊ MAI HOA	10A7	4	190.000	760.000	
292	VŨ ÁNH HỒNG	10A7	4	190.000	760.000	
293	NGUYỄN MẠNH HÙNG	10A7	4	190.000	760.000	
294	ĐỖ NGUYỄN HẢI HUY	10A7	4	190.000	760.000	
295	NGUYỄN ĐỨC HUY	10A7	4	190.000	760.000	
296	TRƯƠNG KHÁNH HUYỀN	10A7	4	190.000	760.000	
297	Nguyễn Duy Hưng	10A7	4	190.000	760.000	
298	LÊ VIỆT HƯNG	10A7	4	190.000	760.000	
299	NGUYỄN GIA HƯNG	10A7	4	190.000	760.000	
300	ĐẶNG NAM KHÁNH	10A7	4	190.000	760.000	
301	LÊ BẢO LÂM	10A7	4	190.000	760.000	
302	NGÔ HOÀNG LONG	10A7	4	190.000	760.000	
303	BÙI QUANG MINH	10A7	4	190.000	760.000	
304	NGUYỄN HÀ MY	10A7	4	190.000	760.000	
305	Nguyễn Bảo Ngọc	10A7	4	190.000	760.000	
306	NGUYỄN THÀNH NHÂN	10A7	4	190.000	760.000	
307	ĐINH MINH NHẬT	10A7	4	190.000	760.000	
308	NGUYỄN HUỆ NHƯ	10A7	4	190.000	760.000	
309	ĐÀO XUÂN PHONG	10A7	4	190.000	760.000	
310	NGUYỄN NGỌC GIA PHONG	10A7	4	190.000	760.000	
311	NGUYỄN MINH QUÂN	10A7	4	190.000	760.000	
312	BÀN VĂN QUYỀN	10A7	4	190.000	760.000	
313	HOÀNG HẢI TÚ	10A7	4	190.000	760.000	
314	HOÀNG TUẤN TÚ	10A7	4	190.000	760.000	
315	NGUYỄN VŨ HOÀI AN	10A8	4	190.000	760.000	
316	PHẠM BẢO AN	10A8	4	190.000	760.000	
317	ĐOÀN ĐỨC ANH	10A8	4	190.000	760.000	
318	NGUYỄN ĐỨC ANH	10A8	4	190.000	760.000	
319	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
320	Phạm Trần Chí Bảo	10A8	4	190.000	760.000	
321	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	10A8	4	190.000	760.000	
322	Hà Minh Đức	10A8	4	190.000	760.000	
323	PHẠM MINH ĐỨC	10A8	4	190.000	760.000	
324	NGUYỄN ĐỨC GIANG	10A8	4	190.000	760.000	
325	TỐNG ĐỨC GIANG	10A8	4	190.000	760.000	

326	Nguyễn Thị Minh Hà	10A8	4	190.000	760.000	
327	NGUYỄN ANH HÀO	10A8	4	190.000	760.000	
328	Nguyễn Đặng Bảo Hân	10A8	4	190.000	760.000	
329	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	10A8	4	190.000	760.000	
330	NGUYỄN HẢI HÒA	10A8	4	190.000	760.000	
331	ĐỖ DUY HOÀNG	10A8	4	190.000	760.000	
332	NGUYỄN HỮU MINH HOÀNG	10A8	4	190.000	760.000	
333	BÙI THỊ ÁNH HỒNG	10A8	4	190.000	760.000	
334	HOÀNG PHI HÙNG	10A8	4	190.000	760.000	
335	Trương Khánh Huy	10A8	4	190.000	760.000	
336	BÙI THỊ THANH HUYỀN	10A8	4	190.000	760.000	
337	Phạm Ngọc Khánh	10A8	4	190.000	760.000	
338	CÁI HOÀNG TRÙNG KHÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
339	ĐINH XUÂN KHÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
340	LA MINH KHÁNH	10A8	4	190.000	760.000	
341	ÂU THỊ MINH LUYẾN	10A8	4	190.000	760.000	
342	Nguyễn Mậu Minh	10A8	4	190.000	760.000	
343	Phạm Nguyễn Lâm Minh	10A8	4	190.000	760.000	
344	VŨ HOÀNG MỸ MỸ	10A8	4	190.000	760.000	
345	HOÀNG DƯƠNG BẢO NGỌC	10A8	4	190.000	760.000	
346	CHU VĂN NHÂN	10A8	4	190.000	760.000	
347	VŨ PHAN YẾN NHI	10A8	4	190.000	760.000	
348	ĐOÀN ĐỨC PHONG	10A8	4	190.000	760.000	
349	NGUYỄN QUỐC PHONG	10A8	4	190.000	760.000	
350	BÙI THỊ MAI PHƯƠNG	10A8	4	190.000	760.000	
351	Phú Mạnh Quân	10A8	4	190.000	760.000	
352	LÊ CÔNG QUÂN	10A8	4	190.000	760.000	
353	ĐẶNG MAI TRANG	10A8	4	190.000	760.000	
354	TRẦN HUYỀN TRANG	10A8	4	190.000	760.000	
355	BÙI VĂN QUỐC TRUNG	10A8	4	190.000	760.000	
356	NGUYỄN TIẾN TRUNG	10A8	4	190.000	760.000	
357	TRẦN TUẤN TÚ	10A8	4	190.000	760.000	
358	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	10A8	4	190.000	760.000	
359	BÙI HUY VŨ	10A8	4	190.000	760.000	
360	NGUYỄN BẢO AN	10A9	4	190.000	760.000	
361	PHẠM BẢO AN	10A9	4	190.000	760.000	
362	TRẦN BÌNH AN	10A9	4	190.000	760.000	
363	Trần Ngọc Minh Anh	10A9	4	190.000	760.000	
364	ĐẬU KIM BẢO	10A9	4	190.000	760.000	
365	NHÂM GIA CƯỜNG	10A9	4	190.000	760.000	
366	NGUYỄN NGỌC DIỆP	10A9	4	190.000	760.000	
367	ĐINH QUẢNG ĐẠI	10A9	4	190.000	760.000	
368	NGÔ KHÁNH ĐAN	10A9	4	190.000	760.000	
369	NGUYỄN HOÀNG LINH ĐAN	10A9	4	190.000	760.000	
370	NGUYỄN ĐĂNG ĐẠT	10A9	4	190.000	760.000	
371	TRẦN TIẾN ĐẠT	10A9	4	190.000	760.000	
372	ĐOÀN MINH ĐỨC	10A9	4	190.000	760.000	
373	Nguyễn Duy Đức	10A9	4	190.000	760.000	

374	NGUYỄN MINH ĐỨC	10A9	4	190.000	760.000	
375	DƯƠNG THỊ GIANG	10A9	4	190.000	760.000	
376	ĐOÀN THANH HÀ	10A9	4	190.000	760.000	
377	Phạm Ngọc Hà	10A9	4	190.000	760.000	
378	ĐOÀN THỊ THU HIỀN	10A9	4	190.000	760.000	
379	CHU MINH HIẾU	10A9	4	190.000	760.000	
380	Nguyễn Huy Hoàng	10A9	4	190.000	760.000	
381	Nguyễn Đình Hùng	10A9	4	190.000	760.000	
382	Trần Duy Hưng	10A9	4	190.000	760.000	
383	NGUYỄN THẾ TRUNG KIÊN	10A9	4	190.000	760.000	
384	Nguyễn Tuấn Kiệt	10A9	4	190.000	760.000	
385	Trịnh Đăng Lâm	10A9	4	190.000	760.000	
386	LÊ YẾN LINH	10A9	4	190.000	760.000	
387	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	10A9	4	190.000	760.000	
388	ĐINH THỊ NGỌC MAI	10A9	4	190.000	760.000	
389	VŨ ĐÌNH MINH	10A9	4	190.000	760.000	
390	Vũ Lê Minh	10A9	4	190.000	760.000	
391	NGUYỄN HẢO NAM	10A9	4	190.000	760.000	
392	TRỊNH PHƯƠNG NGA	10A9	4	190.000	760.000	
393	NGUYỄN TRẦN BẢO NGÂN	10A9	4	190.000	760.000	
394	PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC	10A9	4	190.000	760.000	
395	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	10A9	4	190.000	760.000	
396	ĐẶNG THỤC QUYÊN	10A9	4	190.000	760.000	
397	TRẦN THANH TÂM	10A9	4	190.000	760.000	
398	Phạm Phương Thảo	10A9	4	190.000	760.000	
399	HOÀNG PHƯƠNG THÚY	10A9	4	190.000	760.000	
400	TRẦN ANH THƯ	10A9	4	190.000	760.000	
401	NGUYỄN MINH TRANG	10A9	4	190.000	760.000	
402	VŨ QUỲNH TRANG	10A9	4	190.000	760.000	
403	NGUYỄN SƠN TÙNG	10A9	4	190.000	760.000	
404	NGỌC ANH VĂN	10A9	4	190.000	760.000	
405	NGUYỄN HOÀI AN	10A10	4	190.000	760.000	
406	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	10A10	4	190.000	760.000	
407	PHAN NGỌC ANH	10A10	4	190.000	760.000	
408	TRẦN NGUYỄN NGUYỆT ÁNH	10A10	4	190.000	760.000	
409	ĐÀM DIỆP CHI	10A10	4	190.000	760.000	
410	HỒ VĂN CHÍNH	10A10	4	190.000	760.000	
411	NGUYỄN DƯƠNG HỒNG CƯỜNG	10A10	4	190.000	760.000	
412	TRẦN LÊ HỒNG DIỄM	10A10	4	190.000	760.000	
413	BẠCH THÀNH DOANH	10A10	4	190.000	760.000	
414	NGUYỄN MINH DƯƠNG	10A10	4	190.000	760.000	
415	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	10A10	4	190.000	760.000	
416	HÀ HIỀN GIANG	10A10	4	190.000	760.000	
417	PHẠM HƯƠNG GIANG	10A10	4	190.000	760.000	
418	LÊ LƯƠNG HẢI	10A10	4	190.000	760.000	
419	NGUYỄN THANH HẢI	10A10	4	190.000	760.000	
420	Phạm Đức Hiếu	10A10	4	190.000	760.000	
421	NGUYỄN HỮU HUY	10A10	4	190.000	760.000	

422	TRẦN TRÍ HUY	10A10	4	190.000	760.000	
423	PHẠM QUANG HƯNG	10A10	4	190.000	760.000	
424	NGUYỄN LAN HƯƠNG	10A10	4	190.000	760.000	
425	NGUYỄN VÂN KHÁNH	10A10	4	190.000	760.000	
426	NGUYỄN KHÁNH LINH	10A10	4	190.000	760.000	
427	PHẠM HẢI LONG	10A10	4	190.000	760.000	
428	NGUYỄN HOÀNG MINH	10A10	4	190.000	760.000	
429	TÔ ĐĂNG MINH	10A10	4	190.000	760.000	
430	VĂN NGỌC HẢI MY	10A10	4	190.000	760.000	
431	LÊ THỊ THÚY NGÂN	10A10	4	190.000	760.000	
432	ĐÀM TUỆ TƯỜNG NGHI	10A10	4	190.000	760.000	
433	TRẦN TRỌNG NGHĨA	10A10	4	190.000	760.000	
434	HỒ HOÀNG BẢO NGỌC	10A10	4	190.000	760.000	
435	LƯƠNG NGUYỄN LINH NHƯ	10A10	4	190.000	760.000	
436	LÊ ĐÌNH NAM PHONG	10A10	4	190.000	760.000	
437	ĐINH GIA PHÚ	10A10	4	190.000	760.000	
438	PHẠM DUY PHÚC	10A10	4	190.000	760.000	
439	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	10A10	4	190.000	760.000	
440	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG	10A10	4	190.000	760.000	
441	HỒ MINH THÀNH	10A10	4	190.000	760.000	
442	PHẠM THỊ THANH THUÝ	10A10	4	190.000	760.000	
443	NGUYỄN KHÁNH THY	10A10	4	190.000	760.000	
444	NGUYỄN THỦY TIÊN	10A10	4	190.000	760.000	
445	NGUYỄN HỮU TÚ	10A10	4	190.000	760.000	
446	LẠI MINH TUÂN	10A10	4	190.000	760.000	
447	NGUYỄN THU VŨ	10A10	4	190.000	760.000	
448	LƯƠNG XUÂN VỮNG	10A10	4	190.000	760.000	
449	BÙI THÁI DUY ANH	11A1	4	190.000	760.000	
450	ĐỖ NGUYỄN BẢO ANH	11A1	4	190.000	760.000	
451	NGUYỄN MAI ANH	11A1	4	190.000	760.000	
452	NGUYỄN NGỌC ANH	11A1	4	190.000	760.000	
453	TẢY LAN ANH	11A1	4	190.000	760.000	
454	ĐÀM QUANG BẢO	11A1	4	190.000	760.000	
455	PHAN BẢO BÌNH	11A1	4	190.000	760.000	
456	NGUYỄN XUÂN BẢO	11A1	4	190.000	760.000	
457	NGUYỄN KIÊN BÌNH	11A1	4	190.000	760.000	
458	NGUYỄN NGỌC BÌNH	11A1	4	190.000	760.000	
459	VŨ KHƯƠNG DUY	11A1	4	190.000	760.000	
460	LỤC GIA ĐẠI	11A1	4	190.000	760.000	
461	ĐẶNG THỊ NHÃ ĐAN	11A1	4	190.000	760.000	
462	PHẠM THÀNH ĐẠT	11A1	4	190.000	760.000	
463	PHAN VŨ ĐÌNH ĐẠT	11A1	4	190.000	760.000	
464	TỪ THỊ NGỌC HÂN	11A1	4	190.000	760.000	
465	LƯU ANH HUY	11A1	4	190.000	760.000	
466	NGUYỄN MỸ HUYỀN	11A1	4	190.000	760.000	
467	NGUYỄN THU HUYỀN	11A1	4	190.000	760.000	
468	VŨ XUÂN KHOA	11A1	4	190.000	760.000	
469	LÊ THANH LÂM	11A1	4	190.000	760.000	

470	LÊ THÙY LINH	11A1	4	190.000	760.000	
471	LƯƠNG THỊ KIỀU LINH	11A1	4	190.000	760.000	
472	NGUYỄN THUỲ LINH	11A1	4	190.000	760.000	
473	PHẠM THẢO LINH	11A1	4	190.000	760.000	
474	BÙI KHÁNH LY	11A1	4	190.000	760.000	
475	VŨ MAI LY	11A1	4	190.000	760.000	
476	NGUYỄN TIẾN MẠNH	11A1	4	190.000	760.000	
477	VŨ ĐỨC NAM	11A1	4	190.000	760.000	
478	DƯƠNG THU NGỌC	11A1	4	190.000	760.000	
479	NGUYỄN BẢO NGỌC	11A1	4	190.000	760.000	
480	BÀN THỊ NHIÊN	11A1	4	190.000	760.000	
481	TRIỆU QUÝ PHONG	11A1	4	190.000	760.000	
482	TÔ TẤN PHÚC	11A1	4	190.000	760.000	
483	PHẠM THU PHƯƠNG	11A1	4	190.000	760.000	
484	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	11A1	4	190.000	760.000	
485	ĐẬU GIANG SƠN	11A1	4	190.000	760.000	
486	DƯƠNG THIÊN THÀNH	11A1	4	190.000	760.000	
487	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11A1	4	190.000	760.000	
488	VŨ THỊ NGỌC THẢO	11A1	4	190.000	760.000	
489	ĐOÀN THU TRANG	11A1	4	190.000	760.000	
490	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	11A1	4	190.000	760.000	
491	LÝ THỊ MINH TUYỀN	11A1	4	190.000	760.000	
492	TỪ THỊ TƯỜNG VY	11A1	4	190.000	760.000	
493	NGUYỄN HOÀNG ANH	11A1	4	190.000	760.000	
494	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	11A2	4	190.000	760.000	
495	TRẦN ĐOÀN NGỌC BĂNG	11A2	4	190.000	760.000	
496	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	11A2	4	190.000	760.000	
497	MAI KIM CHI	11A2	4	190.000	760.000	
498	LĂNG THỊ HẠNH	11A2	4	190.000	760.000	
499	TRIỆU THỊ NGỌC HÂN	11A2	4	190.000	760.000	
500	TRƯƠNG NGỌC HÂN	11A2	4	190.000	760.000	
501	LÊ PHƯƠNG HẬU	11A2	4	190.000	760.000	
502	PHẠM THANH HIỀN	11A2	4	190.000	760.000	
503	NGUYỄN XUÂN HIẾU	11A2	4	190.000	760.000	
504	NGUYỄN MINH HUỆ	11A2	4	190.000	760.000	
505	LÝ VĂN HÙNG	11A2	4	190.000	760.000	
506	NGUYỄN QUỐC HUY	11A2	4	190.000	760.000	
507	VŨ GIA HUY	11A2	4	190.000	760.000	
508	VŨ QUANG HUY	11A2	4	190.000	760.000	
509	ÂN THỊ ÁNH HUYỀN	11A2	4	190.000	760.000	
510	ĐINH NAM KHÁNH	11A2	4	190.000	760.000	
511	ĐẶNG NGỌC LAN	11A2	4	190.000	760.000	
512	PHẠM THÙY LÂM	11A2	4	190.000	760.000	
513	ĐỖ THÙY LINH	11A2	4	190.000	760.000	
514	HÀ THỊ LOAN	11A2	4	190.000	760.000	
515	NGUYỄN ĐĂNG LONG	11A2	4	190.000	760.000	
516	LÊ DUY MINH	11A2	4	190.000	760.000	
517	PHAN THÀNH NAM	11A2	4	190.000	760.000	

518	LẠI THANH NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
519	NGUYỄN BẢO NGỌC	11A2	4	190.000	760.000	
520	ĐẶNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG	11A2	4	190.000	760.000	
521	ĐIỆP THỊ MINH PHƯƠNG	11A2	4	190.000	760.000	
522	PHẠM THỊ THANH THẢO	11A2	4	190.000	760.000	
523	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO	11A2	4	190.000	760.000	
524	LƯU QUỐC THỊNH	11A2	4	190.000	760.000	
525	ĐINH ÁNH THƯ	11A2	4	190.000	760.000	
526	PHẠM THỊ ANH THƯ	11A2	4	190.000	760.000	
527	TRẦN ANH THƯ	11A2	4	190.000	760.000	
528	BÀN HỮU TÌNH	11A2	4	190.000	760.000	
529	NGUYỄN HƯƠNG TRANG	11A2	4	190.000	760.000	
530	HOÀNG THANH VÂN	11A2	4	190.000	760.000	
531	TRIỆU HỒNG VÂN	11A2	4	190.000	760.000	
532	LÝ KIỀU VI	11A2	4	190.000	760.000	
533	TẠ KHÁNH VI	11A2	4	190.000	760.000	
534	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	11A2	4	190.000	760.000	
535	PHẠM PHƯƠNG VY	11A2	4	190.000	760.000	
536	NGUYỄN HẢI YẾN	11A2	4	190.000	760.000	
537	LÝ AN AN	11A3	4	190.000	760.000	
538	ĐỖ KIỀU ANH	11A3	4	190.000	760.000	
539	HÀ VÂN ANH	11A3	4	190.000	760.000	
540	NGUYỄN TIẾN ANH	11A3	4	190.000	760.000	
541	PHẠM THỊ THANH BÌNH	11A3	4	190.000	760.000	
542	NGUYỄN THỊ MINH CHI	11A3	4	190.000	760.000	
543	TẢY DIỆP CHI	11A3	4	190.000	760.000	
544	VŨ NGỌC CHI	11A3	4	190.000	760.000	
545	TÔ NGỌC DIỆP	11A3	4	190.000	760.000	
546	Nguyễn Bá Đức	11A3	4	190.000	760.000	
547	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	11A3	4	190.000	760.000	
548	LÝ HƯƠNG GIANG	11A3	4	190.000	760.000	
549	NGUYỄN KIỀU GIANG	11A3	4	190.000	760.000	
550	NGUYỄN ĐỨC HẢI	11A3	4	190.000	760.000	
551	TRẦN VĂN HOÀNG HẢI	11A3	4	190.000	760.000	
552	HOÀNG THỊ XUÂN HÂN	11A3	4	190.000	760.000	
553	NGUYỄN THÚY HIỀN	11A3	4	190.000	760.000	
554	PHẠM CÔNG HOÀNG	11A3	4	190.000	760.000	
555	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	11A3	4	190.000	760.000	
556	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	11A3	4	190.000	760.000	
557	PHẠM HỒNG LĨNH	11A3	4	190.000	760.000	
558	BÙI KIM NGÂN	11A3	4	190.000	760.000	
559	ĐỒNG KIM NGÂN	11A3	4	190.000	760.000	
560	NGUYỄN BẢO NGỌC	11A3	4	190.000	760.000	
561	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	11A3	4	190.000	760.000	
562	TRẦN BÍCH NGỌC	11A3	4	190.000	760.000	
563	PHẠM NHƯ QUỲNH	11A3	4	190.000	760.000	
564	VŨ MINH SƠN	11A3	4	190.000	760.000	
565	NGUYỄN HỒNG THẢO	11A3	4	190.000	760.000	

566	NGUYỄN THU THẢO	11A3	4	190.000	760.000	
567	TRẦN QUANG THẮNG	11A3	4	190.000	760.000	
568	NGUYỄN THỊ ANH THU	11A3	4	190.000	760.000	
569	ĐẶNG THU THỦY	11A3	4	190.000	760.000	
570	VI NGỌC THỦY	11A3	4	190.000	760.000	
571	ĐỖ ANH THƯ	11A3	4	190.000	760.000	
572	NGUYỄN ANH THƯ	11A3	4	190.000	760.000	
573	TRẦN LÊ ANH THƯ	11A3	4	190.000	760.000	
574	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	11A3	4	190.000	760.000	
575	ĐÀO THỊ TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
576	HÀ THU TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
577	PHẠM HÀ TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
578	PHẠM HUYỀN TRANG	11A3	4	190.000	760.000	
579	Huỳnh Đức Trung	11A3	4	190.000	760.000	
580	HÀ THẢO VY	11A3	4	190.000	760.000	
581	ĐỖ HÀ AN	11A4	4	190.000	760.000	
582	Nguyễn Tuấn Anh	11A4	4	190.000	760.000	
583	PHẠM THỊ LAN ANH	11A4	4	190.000	760.000	
584	ĐỖ NGỌC ÁNH	11A4	4	190.000	760.000	
585	PHAN GIA BẢO	11A4	4	190.000	760.000	
586	NGUYỄN THỊ BÌNH	11A4	4	190.000	760.000	
587	NGUYỄN TỬ BÌNH	11A4	4	190.000	760.000	
588	LƯU QUỐC CHẤN	11A4	4	190.000	760.000	
589	DƯƠNG MỸ CHI	11A4	4	190.000	760.000	
590	ĐỖ THÀNH CÔNG	11A4	4	190.000	760.000	
591	ĐỒNG NGỌC DIỆP	11A4	4	190.000	760.000	
592	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	11A4	4	190.000	760.000	
593	ĐÀM THẾ DUY	11A4	4	190.000	760.000	
594	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
595	NGUYỄN NGỌC HÀ	11A4	4	190.000	760.000	
596	Trần Thu Hà	11A4	4	190.000	760.000	
597	NGUYỄN HUY THỊ HÂN	11A4	4	190.000	760.000	
598	NGUYỄN MINH HIỀN	11A4	4	190.000	760.000	
599	TRẦN CHÍ VŨ HOÀNG	11A4	4	190.000	760.000	
600	Phạm Gia Huy	11A4	4	190.000	760.000	
601	ĐỖ DUY HƯNG	11A4	4	190.000	760.000	
602	LÊ THU HƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
603	TỪ THỊ LAN HƯƠNG	11A4	4	190.000	760.000	
604	NGUYỄN NAM KHÁNH	11A4	4	190.000	760.000	
605	NGUYỄN THANH LÂM	11A4	4	190.000	760.000	
606	NGUYỄN THANH LÂM	11A4	4	190.000	760.000	
607	LÊ TRẦN THÙY LINH	11A4	4	190.000	760.000	
608	NGUYỄN THỊ HOA LINH	11A4	4	190.000	760.000	
609	ĐỖ NGỌC MAI	11A4	4	190.000	760.000	
610	TRẦN DUY MẠNH	11A4	4	190.000	760.000	
611	Trần Chí Minh	11A4	4	190.000	760.000	
612	ĐOÀN THỊ HẰNG NGA	11A4	4	190.000	760.000	
613	PHẠM NGỌC KHÔI NGUYÊN	11A4	4	190.000	760.000	

614	LÊ HỒNG PHÚC	11A4	4	190.000	760.000	
615	HOÀNG MINH QUÂN	11A4	4	190.000	760.000	
616	Nguyễn Ngọc Hương Quỳnh	11A4	4	190.000	760.000	
617	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	11A4	4	190.000	760.000	
618	NGUYỄN TRẦN YẾN THẢO	11A4	4	190.000	760.000	
619	LỤC ANH THƯ	11A4	4	190.000	760.000	
620	HỒ HUYỀN TRANG	11A4	4	190.000	760.000	
621	Nguyễn Kiều Trang	11A4	4	190.000	760.000	
622	BÙI ĐỨC TRUNG	11A4	4	190.000	760.000	
623	Bùi Nguyễn Hà Tuyên	11A4	4	190.000	760.000	
624	LÊ PHƯƠNG UYÊN	11A4	4	190.000	760.000	
625	ĐẶNG THANH VÂN	11A4	4	190.000	760.000	
626	LƯƠNG THÚY AN	11A5	4	190.000	760.000	
627	NGUYỄN LÊ THỤY AN	11A5	4	190.000	760.000	
628	HOÀNG QUỲNH ANH	11A5	4	190.000	760.000	
629	NGUYỄN ĐỨC ANH	11A5	4	190.000	760.000	
630	NGUYỄN MAI ANH	11A5	4	190.000	760.000	
631	TÔ MINH ANH	11A5	4	190.000	760.000	
632	TRẦN VŨ PHƯƠNG ANH	11A5	4	190.000	760.000	
633	NGUYỄN VŨ DIỆU ÂN	11A5	4	190.000	760.000	
634	VÕ THANH BÌNH	11A5	4	190.000	760.000	
635	LÊ BẢO CHÂU	11A5	4	190.000	760.000	
636	ĐỖ THỊ LINH CHI	11A5	4	190.000	760.000	
637	LÊ MẠNH CƯỜNG	11A5	4	190.000	760.000	
638	PHẠM VĂN DŨNG	11A5	4	190.000	760.000	
639	VŨ ĐẠI DƯƠNG	11A5	4	190.000	760.000	
640	VŨ HẢI DƯƠNG	11A5	4	190.000	760.000	
641	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11A5	4	190.000	760.000	
642	PHẠM NGỌC MINH ĐỨC	11A5	4	190.000	760.000	
643	BÙI THANH HẰNG	11A5	4	190.000	760.000	
644	PHẠM MINH HIẾU	11A5	4	190.000	760.000	
645	NGUYỄN GIA HUY	11A5	4	190.000	760.000	
646	ĐẶNG PHÚ HƯNG	11A5	4	190.000	760.000	
647	NGUYỄN MẠNH HƯNG	11A5	4	190.000	760.000	
648	NGUYỄN MAI HƯƠNG	11A5	4	190.000	760.000	
649	PHẠM HOÀNG TRUNG KIÊN	11A5	4	190.000	760.000	
650	VŨ TÙNG LÂM	11A5	4	190.000	760.000	
651	TRẦN NGỌC LY	11A5	4	190.000	760.000	
652	LÊ THANH MAI	11A5	4	190.000	760.000	
653	LÂM BẢO NGỌC	11A5	4	190.000	760.000	
654	TRẦN YẾN NHI	11A5	4	190.000	760.000	
655	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11A5	4	190.000	760.000	
656	NGUYỄN ĐĂNG NAM PHONG	11A5	4	190.000	760.000	
657	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	11A5	4	190.000	760.000	
658	TRẦN ĐÌNH QUÂN	11A5	4	190.000	760.000	
659	NGÔ NHƯ QUỲNH	11A5	4	190.000	760.000	
660	HOÀNG THANH TÂM	11A5	4	190.000	760.000	
661	VŨ MINH TÂM	11A5	4	190.000	760.000	

662	ĐỖ ANH THƯ	11A5	4	190.000	760.000	
663	HOÀNG ANH THƯ	11A5	4	190.000	760.000	
664	HOÀNG THỊ HOÀI THƯƠNG	11A5	4	190.000	760.000	
665	NGHIÊM THỊ MINH TRANG	11A5	4	190.000	760.000	
666	NGUYỄN VŨ UYÊN UYÊN	11A5	4	190.000	760.000	
667	NGUYỄN QUỐC VIỆT	11A5	4	190.000	760.000	
668	BÙI HOÀNG BẢO VY	11A5	4	190.000	760.000	
669	NGUYỄN BẢO AN	11A6	4	190.000	760.000	
670	ĐỒNG NGỌC ANH	11A6	4	190.000	760.000	
671	LƯU NGỌC MAI ANH	11A6	4	190.000	760.000	
672	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	11A6	4	190.000	760.000	
673	PHẠM HOÀNG QUỲNH ANH	11A6	4	190.000	760.000	
674	TRẦN TRIỆU QUỐC CƯỜNG	11A6	4	190.000	760.000	
675	HÀ TIẾN DŨNG	11A6	4	190.000	760.000	
676	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	11A6	4	190.000	760.000	
677	NGUYỄN MINH ĐẠI	11A6	4	190.000	760.000	
678	TRẦN TIẾN ĐẠT	11A6	4	190.000	760.000	
679	HOÀNG ANH ĐỨC	11A6	4	190.000	760.000	
680	HOÀNG MINH ĐỨC	11A6	4	190.000	760.000	
681	LẠI MẠNH ĐỨC	11A6	4	190.000	760.000	
682	NGUYỄN NHẬT HÀ	11A6	4	190.000	760.000	
683	NGUYỄN XUÂN MINH HOÀNG	11A6	4	190.000	760.000	
684	TRẦN KHÁNH HUYỀN	11A6	4	190.000	760.000	
685	NGUYỄN QUANG HƯNG	11A6	4	190.000	760.000	
686	ĐẶNG NAM KHÁNH	11A6	4	190.000	760.000	
687	NGUYỄN HOÀNG LÂM	11A6	4	190.000	760.000	
688	PHẠM TÙNG LÂM	11A6	4	190.000	760.000	
689	VI THÀNH LONG	11A6	4	190.000	760.000	
690	NGÔ QUÂN LƯƠNG	11A6	4	190.000	760.000	
691	VŨ QUỲNH MAI	11A6	4	190.000	760.000	
692	LÊ ĐỨC MINH	11A6	4	190.000	760.000	
693	NGUYỄN LÊ MINH	11A6	4	190.000	760.000	
694	BÙI HOÀI NAM	11A6	4	190.000	760.000	
695	NGUYỄN HẢI NAM	11A6	4	190.000	760.000	
696	NGUYỄN NGỌC BẢO NAM	11A6	4	190.000	760.000	
697	TẠ THU NGÂN	11A6	4	190.000	760.000	
698	BÙI THỊ THANH NGỌC	11A6	4	190.000	760.000	
699	NGUYỄN BẢO NGỌC	11A6	4	190.000	760.000	
700	CAO NGUYỄN MINH PHÚC	11A6	4	190.000	760.000	
701	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	11A6	4	190.000	760.000	
702	ĐOÀN NHƯ QUỲNH	11A6	4	190.000	760.000	
703	PHÙNG QUANG THANH	11A6	4	190.000	760.000	
704	ĐÀO LÊ TIẾN THÀNH	11A6	4	190.000	760.000	
705	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11A6	4	190.000	760.000	
706	LÂM NGUYỆT THU	11A6	4	190.000	760.000	
707	ĐỖ ĐỨC TOÀN	11A6	4	190.000	760.000	
708	PHẠM THÙY TRANG	11A6	4	190.000	760.000	
709	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM	11A6	4	190.000	760.000	

710	BÙI PHƯƠNG VY	11A6	4	190.000	760.000	
711	TÁY NGUYỄN QUỲNH VY	11A6	4	190.000	760.000	
712	TẠ THANH YÊN	11A6	4	190.000	760.000	
713	LUYỆN THỊ HẢI YẾN	11A6	4	190.000	760.000	
714	BẠCH CÔNG TRÂM ANH	11A7	4	190.000	760.000	
715	LƯƠNG DIỆP ANH	11A7	4	190.000	760.000	
716	NGUYỄN NGỌC VIỆT ANH	11A7	4	190.000	760.000	
717	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	11A7	4	190.000	760.000	
718	VŨ HOÀNG ANH	11A7	4	190.000	760.000	
719	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	11A7	4	190.000	760.000	
720	BÙI TIẾN DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
721	NGÔ TIẾN DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
722	NGUYỄN NGỌC DŨNG	11A7	4	190.000	760.000	
723	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
724	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	11A7	4	190.000	760.000	
725	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	11A7	4	190.000	760.000	
726	VŨ THỊ MINH HẠNH	11A7	4	190.000	760.000	
727	NGUYỄN THANH HÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
728	NGUYỄN VIỆT HÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
729	PHẠM TUẤN HÙNG	11A7	4	190.000	760.000	
730	TRẦN GIA HUY	11A7	4	190.000	760.000	
731	TRẦN QUANG HUY	11A7	4	190.000	760.000	
732	LÊ KHÁNH HUYỀN	11A7	4	190.000	760.000	
733	NGUYỄN PHÚC HƯNG	11A7	4	190.000	760.000	
734	NGUYỄN VIỆT HƯNG	11A7	4	190.000	760.000	
735	NGUYỄN THU HƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
736	PHẠM NGỌC KHÁNH	11A7	4	190.000	760.000	
737	NGUYỄN TRUNG KIÊN	11A7	4	190.000	760.000	
738	BÙI HOÀNG LÂM	11A7	4	190.000	760.000	
739	ĐINH LONG LÂM	11A7	4	190.000	760.000	
740	NGUYỄN HÀ LINH	11A7	4	190.000	760.000	
741	VŨ PHƯƠNG LINH	11A7	4	190.000	760.000	
742	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	11A7	4	190.000	760.000	
743	LƯƠNG DIỆU LY	11A7	4	190.000	760.000	
744	ĐÀO QUANG MINH	11A7	4	190.000	760.000	
745	TRẦN QUANG MINH	11A7	4	190.000	760.000	
746	LƯƠNG NGỌC HẢI NAM	11A7	4	190.000	760.000	
747	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	11A7	4	190.000	760.000	
748	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	11A7	4	190.000	760.000	
749	NGUYỄN HỮU QUYỀN	11A7	4	190.000	760.000	
750	NGÔ THANH THẢO	11A7	4	190.000	760.000	
751	PHẠM HỮU THIỆN	11A7	4	190.000	760.000	
752	HOÀNG THU THỦY	11A7	4	190.000	760.000	
753	NGUYỄN MINH TRIẾT	11A7	4	190.000	760.000	
754	LẠI THẾ TRƯỜNG	11A7	4	190.000	760.000	
755	VÕ THỊ TÚ UYÊN	11A7	4	190.000	760.000	
756	VŨ VĂN VIỆT	11A7	4	190.000	760.000	
757	BÙI MINH TRẦN VŨ	11A7	4	190.000	760.000	

758	NGUYỄN HÀ VY	11A7	4	190.000	760.000	
759	PHẠM QUỲNH AN	11A8	4	190.000	760.000	
760	BÙI DUY ANH	11A8	4	190.000	760.000	
761	LÊ HOÀNG ANH	11A8	4	190.000	760.000	
762	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	11A8	4	190.000	760.000	
763	NGUYỄN THỊ MAI ANH	11A8	4	190.000	760.000	
764	NGUYỄN VIỆT ANH	11A8	4	190.000	760.000	
765	HOÀNG THỊ THÙY CHI	11A8	4	190.000	760.000	
766	NGUYỄN TIẾN DŨNG	11A8	4	190.000	760.000	
767	ĐẶNG THÁI DƯƠNG	11A8	4	190.000	760.000	
768	NGUYỄN GIA ĐẠI	11A8	4	190.000	760.000	
769	ĐỖ HỮU ĐẠT	11A8	4	190.000	760.000	
770	TRẦN VIỆT ĐỨC	11A8	4	190.000	760.000	
771	TRẦN THANH HẰNG	11A8	4	190.000	760.000	
772	HÀ THỦY HẬU	11A8	4	190.000	760.000	
773	BÙI TRUNG HIẾU	11A8	4	190.000	760.000	
774	HÀ TRUNG HIẾU	11A8	4	190.000	760.000	
775	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	11A8	4	190.000	760.000	
776	ĐỖ HUY HOÀNG	11A8	4	190.000	760.000	
777	PHẠM VIỆT HOÀNG	11A8	4	190.000	760.000	
778	PHẠM MẠNH HÙNG	11A8	4	190.000	760.000	
779	TRẦN QUANG HUY	11A8	4	190.000	760.000	
780	VŨ NGỌC HUY	11A8	4	190.000	760.000	
781	NGÔ DUY HƯNG	11A8	4	190.000	760.000	
782	VŨ GIA HƯNG	11A8	4	190.000	760.000	
783	ĐẶNG THÁI KHANG	11A8	4	190.000	760.000	
784	VŨ ĐỨC NAM KHÁNH	11A8	4	190.000	760.000	
785	ĐOÀN GIA LÂM	11A8	4	190.000	760.000	
786	ĐẶNG ĐÌNH LONG	11A8	4	190.000	760.000	
787	LƯƠNG XUÂN LỘC	11A8	4	190.000	760.000	
788	LÊ THỊ HOÀNG NGÂN	11A8	4	190.000	760.000	
789	PHẠM KHÔI NGUYÊN	11A8	4	190.000	760.000	
790	VŨ THẢO NGUYÊN	11A8	4	190.000	760.000	
791	TẠ CẢNH PHÚC	11A8	4	190.000	760.000	
792	MAI DIỄM QUỲNH	11A8	4	190.000	760.000	
793	ĐỒNG VŨ THANH THẢO	11A8	4	190.000	760.000	
794	BÙI LUÂN THIỆN	11A8	4	190.000	760.000	
795	PHẠM THANH THUỶ	11A8	4	190.000	760.000	
796	BÙI MINH THƯ	11A8	4	190.000	760.000	
797	NGUYỄN HUYỀN TRANG	11A8	4	190.000	760.000	
798	HÀ ANH TUẤN	11A8	4	190.000	760.000	
799	NGUYỄN MẠNH TUẤN	11A8	4	190.000	760.000	
800	NGUYỄN CẨM TÚ UYÊN	11A8	4	190.000	760.000	
801	NGUYỄN TƯỜNG VY	11A8	4	190.000	760.000	
802	TRƯƠNG HOÀNG HÀ VY	11A8	4	190.000	760.000	
803	BÙI QUỐC TUẤN ANH	11A9	4	190.000	760.000	
804	NGUYỄN NGỌC ÁNH	11A9	4	190.000	760.000	
805	HOÀNG LINH CHI	11A9	4	190.000	760.000	

806	LÊ HẠNH DUNG	11A9	4	190.000	760.000	
807	LÊ TRUNG DŨNG	11A9	4	190.000	760.000	
808	NGÔ LÊ ÁNH DUYÊN	11A9	4	190.000	760.000	
809	TRƯƠNG TRÚC ĐAN	11A9	4	190.000	760.000	
810	LỘC THỊ THỤC ĐOAN	11A9	4	190.000	760.000	
811	ĐÀO HUY ĐỨC	11A9	4	190.000	760.000	
812	TRẦN MAI HÀ	11A9	4	190.000	760.000	
813	VŨ HẢI HÀ	11A9	4	190.000	760.000	
814	VŨ THANH HÀ	11A9	4	190.000	760.000	
815	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	11A9	4	190.000	760.000	
816	ĐỖ THU HÒA	11A9	4	190.000	760.000	
817	ĐINH TRẦN TRỌNG HOÀNG	11A9	4	190.000	760.000	
818	ĐINH QUANG HƯNG	11A9	4	190.000	760.000	
819	NGUYỄN DUY HƯỞNG	11A9	4	190.000	760.000	
820	ĐẶNG THÙY LÂM	11A9	4	190.000	760.000	
821	PHẠM HỮU LÂM	11A9	4	190.000	760.000	
822	ĐỒNG KHÁNH LINH	11A9	4	190.000	760.000	
823	HOÀNG PHƯƠNG LINH	11A9	4	190.000	760.000	
824	NGÔ HOÀNG LINH	11A9	4	190.000	760.000	
825	VŨ HOÀNG LINH	11A9	4	190.000	760.000	
826	NGUYỄN HẢI LONG	11A9	4	190.000	760.000	
827	VŨ CÔNG LƯỢNG	11A9	4	190.000	760.000	
828	BÙI NHẬT MINH	11A9	4	190.000	760.000	
829	ĐINH QUANG MINH	11A9	4	190.000	760.000	
830	LÊ ĐỨC QUANG MINH	11A9	4	190.000	760.000	
831	VŨ THỊ MINH	11A9	4	190.000	760.000	
832	NGUYỄN HÀ MY	11A9	4	190.000	760.000	
833	NGUYỄN HẢI NAM	11A9	4	190.000	760.000	
834	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	11A9	4	190.000	760.000	
835	NGUYỄN ĐOÀN XUÂN THÀNH	11A9	4	190.000	760.000	
836	NGUYỄN TIẾN THÀNH	11A9	4	190.000	760.000	
837	TRẦN ĐẠI THÀNH	11A9	4	190.000	760.000	
838	HOÀNG HÀ THU	11A9	4	190.000	760.000	
839	LÊ VŨ NGỌC TRANG	11A9	4	190.000	760.000	
840	NGUYỄN MINH TRANG	11A9	4	190.000	760.000	
841	TRẦN PHÚ TRỌNG	11A9	4	190.000	760.000	
842	LÊ NGUYỄN THANH TRÚC	11A9	4	190.000	760.000	
843	PHẠM VŨ THANH TUẤN	11A9	4	190.000	760.000	
844	PHẠM SƠN TÙNG	11A9	4	190.000	760.000	
845	HOÀNG KHÁNH VIỆT	11A9	4	190.000	760.000	
846	LÊ CẨM VY	11A9	4	190.000	760.000	
847	PHẠM THÚY VY	11A9	4	190.000	760.000	
848	BÙI ĐỨC ANH	12A1	4	190.000	760.000	
849	PHẠM TÂM ANH	12A1	4	190.000	760.000	
850	VŨ NAM BẮC	12A1	4	190.000	760.000	
851	PHAN VŨ UYÊN CHI	12A1	4	190.000	760.000	
852	PHẠM TIẾN DŨNG	12A1	4	190.000	760.000	
853	LƯƠNG KHÁNH DƯ	12A1	4	190.000	760.000	

854	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	12A1	4	190.000	760.000	
855	PHAN KHÁNH ĐAN	12A1	4	190.000	760.000	
856	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	12A1	4	190.000	760.000	
857	NGÔ MINH ĐĂNG	12A1	4	190.000	760.000	
858	LÊ MINH ĐỨC	12A1	4	190.000	760.000	
859	TẠ TIẾN ĐỨC	12A1	4	190.000	760.000	
860	NGUYỄN ĐỨC HIỂN	12A1	4	190.000	760.000	
861	NGUYỄN TRUNG HIẾU	12A1	4	190.000	760.000	
862	PHẠM HẢI HOÀNG	12A1	4	190.000	760.000	
863	NGUYỄN MẠNH HÙNG	12A1	4	190.000	760.000	
864	NGUYỄN TUẤN HÙNG	12A1	4	190.000	760.000	
865	PHẠM VŨ HƯNG	12A1	4	190.000	760.000	
866	TRẦN QUỐC KHÁNH	12A1	4	190.000	760.000	
867	HOÀNG TRỌNG KIÊN	12A1	4	190.000	760.000	
868	PHẠM TUẤN KIỆT	12A1	4	190.000	760.000	
869	KHÚC HOÀNG PHƯƠNG LIÊN	12A1	4	190.000	760.000	
870	NGUYỄN THUỲ LINH	12A1	4	190.000	760.000	
871	PHẠM NGỌC BẢO LINH	12A1	4	190.000	760.000	
872	ĐÀO NGỌC MINH	12A1	4	190.000	760.000	
873	NGUYỄN THÀNH NAM	12A1	4	190.000	760.000	
874	NGUYỄN TÂM NHƯ NGỌC	12A1	4	190.000	760.000	
875	TÔ MINH NGỌC	12A1	4	190.000	760.000	
876	TRẦN BẢO NGỌC	12A1	4	190.000	760.000	
877	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	12A1	4	190.000	760.000	
878	NGUYỄN MẠNH QUÂN	12A1	4	190.000	760.000	
879	NGUYỄN QUẾ ĐỨC THÀNH	12A1	4	190.000	760.000	
880	TRẦN HÀ THÀNH	12A1	4	190.000	760.000	
881	TRẦN HUYỀN THẢO	12A1	4	190.000	760.000	
882	DƯƠNG MẠNH THẮNG	12A1	4	190.000	760.000	
883	VŨ HÀ THU	12A1	4	190.000	760.000	
884	PHẠM QUỲNH TRANG	12A1	4	190.000	760.000	
885	TRẦN THỊ THU TRANG	12A1	4	190.000	760.000	
886	HOÀNG VŨ MẠNH TUẤN	12A1	4	190.000	760.000	
887	LÊ KHÁNH VÂN	12A1	4	190.000	760.000	
888	NGUYỄN THẢO VÂN	12A1	4	190.000	760.000	
889	NGÔ HOÀNG VŨ	12A1	4	190.000	760.000	
890	HOÀNG HẢI YẾN	12A1	4	190.000	760.000	
891	PHẠM HỒNG YẾN	12A1	4	190.000	760.000	
892	HÀ NGỌC ANH	12A2	4	190.000	760.000	
893	LƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	12A2	4	190.000	760.000	
894	HOÀNG GIA BẢO	12A2	4	190.000	760.000	
895	TRỊNH HÀ CHI	12A2	4	190.000	760.000	
896	TRẦN TIẾN DŨNG	12A2	4	190.000	760.000	
897	NHỮ ĐẠI DƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
898	VŨ HƯƠNG GIANG	12A2	4	190.000	760.000	
899	NGUYỄN MINH HIẾU	12A2	4	190.000	760.000	
900	NGUYỄN TRUNG HIẾU	12A2	4	190.000	760.000	
901	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	12A2	4	190.000	760.000	

902	VŨ HUY HOÀNG	12A2	4	190.000	760.000	
903	NGUYỄN NHẬT HUY	12A2	4	190.000	760.000	
904	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
905	ĐẶNG KHÁNH LINH	12A2	4	190.000	760.000	
906	NGUYỄN THÁI LONG	12A2	4	190.000	760.000	
907	NGUYỄN MINH LUÂN	12A2	4	190.000	760.000	
908	TRẦN HÀ MY	12A2	4	190.000	760.000	
909	ĐINH TUẤN NAM	12A2	4	190.000	760.000	
910	ĐỖ THÀNH NAM	12A2	4	190.000	760.000	
911	LÊ TRẦN AN NAM	12A2	4	190.000	760.000	
912	CAO VŨ BẢO NGỌC	12A2	4	190.000	760.000	
913	LÊ BẢO NGỌC	12A2	4	190.000	760.000	
914	NGUYỄN MINH NGỌC	12A2	4	190.000	760.000	
915	NGUYỄN YẾN NGỌC	12A2	4	190.000	760.000	
916	ĐẶNG TRẦN AN NGUYÊN	12A2	4	190.000	760.000	
917	NGUYỄN THU NHẠN	12A2	4	190.000	760.000	
918	NGUYỄN PHẠM NHẬT NINH	12A2	4	190.000	760.000	
919	PHẠM THANH PHONG	12A2	4	190.000	760.000	
920	NGUYỄN VŨ PHÚC	12A2	4	190.000	760.000	
921	NGÔ THU PHƯƠNG	12A2	4	190.000	760.000	
922	HÀ MINH QUÂN	12A2	4	190.000	760.000	
923	NGUYỄN AN SINH	12A2	4	190.000	760.000	
924	NGUYỄN THÀNH SƠN	12A2	4	190.000	760.000	
925	ĐẶNG KIỀU THANH	12A2	4	190.000	760.000	
926	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	12A2	4	190.000	760.000	
927	PHẠM PHƯƠNG THẢO	12A2	4	190.000	760.000	
928	BÙI ĐỨC THẮNG	12A2	4	190.000	760.000	
929	VŨ HÀ TRANG	12A2	4	190.000	760.000	
930	NGUYỄN MẠNH TÙNG	12A2	4	190.000	760.000	
931	NGUYỄN TRỌNG CÔNG TUYÊN	12A2	4	190.000	760.000	
932	VŨ ĐỨC TUẤN	12A2	4	190.000	760.000	
933	NGUYỄN THÁI VINH	12A2	4	190.000	760.000	
934	NGUYỄN ĐÌNH HUY VŨ	12A2	4	190.000	760.000	
935	NGUYỄN PHƯƠNG VY	12A2	4	190.000	760.000	
936	DƯƠNG MAI ANH	12A3	4	190.000	760.000	
937	PHAN THỊ VI ANH	12A3	4	190.000	760.000	
938	DƯƠNG NGỌC ÁNH	12A3	4	190.000	760.000	
939	ĐÀO THANH BÌNH	12A3	4	190.000	760.000	
940	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	12A3	4	190.000	760.000	
941	HOÀNG THÀNH DANH	12A3	4	190.000	760.000	
942	LÊ NGUYỄN TẤN DŨNG	12A3	4	190.000	760.000	
943	TRẦN VĂN DUY	12A3	4	190.000	760.000	
944	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG GIANG	12A3	4	190.000	760.000	
945	NGUYỄN LƯỢC HÀ	12A3	4	190.000	760.000	
946	NGUYỄN THANH HÀ	12A3	4	190.000	760.000	
947	BÙI TRUNG HIẾU	12A3	4	190.000	760.000	
948	THÁI VIỆT HOÀNG	12A3	4	190.000	760.000	
949	NGUYỄN KHÁNH HUY	12A3	4	190.000	760.000	

950	BÙI MINH HUYỀN	12A3	4	190.000	760.000	
951	TRIỆU QUÝ HƯNG	12A3	4	190.000	760.000	
952	CHU DANH KHÁNH	12A3	4	190.000	760.000	
953	PHẠM DUY KHÁNH	12A3	4	190.000	760.000	
954	TRẦN ANH KHOA	12A3	4	190.000	760.000	
955	NGUYỄN NGỌC KIÊN	12A3	4	190.000	760.000	
956	PHẠM MAI TUẤN KIỆT	12A3	4	190.000	760.000	
957	NGUYỄN HÀ LINH	12A3	4	190.000	760.000	
958	VŨ CẨM LINH	12A3	4	190.000	760.000	
959	LÂM TIẾN MẠNH	12A3	4	190.000	760.000	
960	PHẠM SỸ MẠNH	12A3	4	190.000	760.000	
961	NGUYỄN BÌNH MINH	12A3	4	190.000	760.000	
962	TRẦN THÀNH MINH	12A3	4	190.000	760.000	
963	NGUYỄN BẢO NAM	12A3	4	190.000	760.000	
964	PHẠM KHÔI NGUYÊN	12A3	4	190.000	760.000	
965	NGUYỄN THIỆN NHÂN	12A3	4	190.000	760.000	
966	VŨ NGỌC NHẬT	12A3	4	190.000	760.000	
967	PHẠM GIA NHI	12A3	4	190.000	760.000	
968	TRẦN PHƯƠNG NHUNG	12A3	4	190.000	760.000	
969	ĐINH ĐỨC PHÚ	12A3	4	190.000	760.000	
970	ĐẶNG BÙI BÍCH PHƯƠNG	12A3	4	190.000	760.000	
971	NGUYỄN MINH QUÂN	12A3	4	190.000	760.000	
972	TRỊNH HẢI QUYÊN	12A3	4	190.000	760.000	
973	NGUYỄN ĐỨC TÂM	12A3	4	190.000	760.000	
974	NGUYỄN THỊ THẢO	12A3	4	190.000	760.000	
975	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	12A3	4	190.000	760.000	
976	ĐINH VIẾT THỐNG	12A3	4	190.000	760.000	
977	ĐINH PHẠM HUYỀN TRANG	12A3	4	190.000	760.000	
978	NGUYỄN QUỲNH MAI TRANG	12A3	4	190.000	760.000	
979	TRẦN ANH TUẤN	12A3	4	190.000	760.000	
980	ĐINH QUANG VINH	12A3	4	190.000	760.000	
981	ĐOÀN THỊ NGỌC AN	12A4	4	190.000	760.000	
982	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG ANH	12A4	4	190.000	760.000	
983	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12A4	4	190.000	760.000	
984	NGÔ VI PHƯƠNG ANH	12A4	4	190.000	760.000	
985	NGUYỄN QUỲNH ANH	12A4	4	190.000	760.000	
986	TRẦN THỊ NGỌC ANH	12A4	4	190.000	760.000	
987	ĐINH NGỌC ÁNH	12A4	4	190.000	760.000	
988	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	12A4	4	190.000	760.000	
989	LÊ HUYỀN DIỆU DIỆU	12A4	4	190.000	760.000	
990	LƯƠNG MẠNH DŨNG	12A4	4	190.000	760.000	
991	TRẦN LÊ DŨNG	12A4	4	190.000	760.000	
992	HOÀNG HƯƠNG GIANG	12A4	4	190.000	760.000	
993	HOÀNG THỊ THU HÀ	12A4	4	190.000	760.000	
994	HỒNG XUÂN HIẾU	12A4	4	190.000	760.000	
995	PHẠM NHƯ HOÀNG	12A4	4	190.000	760.000	
996	NGUYỄN THANH HUYỀN	12A4	4	190.000	760.000	
997	HOÀNG MAI HƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	

998	BÀN THÙY LINH	12A4	4	190.000	760.000	
999	ĐỖ PHƯƠNG LINH	12A4	4	190.000	760.000	
1000	VŨ KHÁNH LINH	12A4	4	190.000	760.000	
1001	PHAN THIỆN LONG	12A4	4	190.000	760.000	
1002	NGUYỄN THẢO LY	12A4	4	190.000	760.000	
1003	ĐỖ THỊ MAI	12A4	4	190.000	760.000	
1004	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	12A4	4	190.000	760.000	
1005	NGUYỄN ĐẶNG BẢO NGỌC	12A4	4	190.000	760.000	
1006	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	12A4	4	190.000	760.000	
1007	BÀN TRẦN YẾN NHƯ	12A4	4	190.000	760.000	
1008	HÀ THỊ MAI PHƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
1009	NGUYỄN THU PHƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
1010	TRẦN HÀ PHƯƠNG	12A4	4	190.000	760.000	
1011	DƯƠNG VIỆT QUANG	12A4	4	190.000	760.000	
1012	NGUYỄN MAI QUỲNH	12A4	4	190.000	760.000	
1013	LÊ VĂN THÀNH	12A4	4	190.000	760.000	
1014	ĐÀO THU THẢO	12A4	4	190.000	760.000	
1015	VŨ HOÀNG ANH THƯ	12A4	4	190.000	760.000	
1016	ĐỖ THỊ TRANG	12A4	4	190.000	760.000	
1017	VŨ KIỀU TRINH	12A4	4	190.000	760.000	
1018	NGUYỄN VĂN TRUNG	12A4	4	190.000	760.000	
1019	NGUYỄN THẢO VI	12A4	4	190.000	760.000	
1020	ĐẶNG TRẦN BẢO VY	12A4	4	190.000	760.000	
1021	LƯƠNG KHÁNH VY	12A4	4	190.000	760.000	
1022	PHẠM THỊ VY	12A4	4	190.000	760.000	
1023	VŨ ĐAN VY	12A4	4	190.000	760.000	
1024	LÊ HOÀNG XUÂN	12A4	4	190.000	760.000	
1025	PHẠM BĂNG BĂNG	12A5	4	190.000	760.000	
1026	TRẦN THÚY BÌNH	12A5	4	190.000	760.000	
1027	NGUYỄN KHÚC QUỲNH CHI	12A5	4	190.000	760.000	
1028	VŨ KHÁNH HÀ CHI	12A5	4	190.000	760.000	
1029	LÂM TRÍ DŨNG	12A5	4	190.000	760.000	
1030	ĐẶNG NGUYỄN TIẾN DUY	12A5	4	190.000	760.000	
1031	HUỲNH ĐỨC DUY	12A5	4	190.000	760.000	
1032	ĐÀM ĐAN ĐAN	12A5	4	190.000	760.000	
1033	TRẦN KHÁNH ĐĂNG	12A5	4	190.000	760.000	
1034	Nguyễn Văn Đức	12A5	4	190.000	760.000	
1035	LÝ THỊ THU HÀ	12A5	4	190.000	760.000	
1036	PHAN SỸ HOÀNG	12A5	4	190.000	760.000	
1037	VŨ KHÁNH HUYỀN	12A5	4	190.000	760.000	
1038	PHẠM QUANG HƯNG	12A5	4	190.000	760.000	
1039	ĐINH HOÀNG MINH KHÔI	12A5	4	190.000	760.000	
1040	TRẦN MAI LAN	12A5	4	190.000	760.000	
1041	LÊ BẢO LÂM	12A5	4	190.000	760.000	
1042	VŨ QUÝ LÂM	12A5	4	190.000	760.000	
1043	CHU NGỌC KHÁNH LINH	12A5	4	190.000	760.000	
1044	HOÀNG THÙY LINH	12A5	4	190.000	760.000	
1045	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	12A5	4	190.000	760.000	

1046	NGUYỄN HOÀNG ANH MINH	12A5	4	190.000	760.000	
1047	VŨ HẢI NAM	12A5	4	190.000	760.000	
1048	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	12A5	4	190.000	760.000	
1049	BÙI ÁNH NGỌC	12A5	4	190.000	760.000	
1050	LỤC THỊ MINH NGUYỆT	12A5	4	190.000	760.000	
1051	LƯƠNG KHÁNH NHI	12A5	4	190.000	760.000	
1052	TRẦN TRANG NHUNG	12A5	4	190.000	760.000	
1053	PHẠM HOÀNG ÁNH NHƯ	12A5	4	190.000	760.000	
1054	TRỊNH GIA NHƯ	12A5	4	190.000	760.000	
1055	LÊ MINH PHÚC	12A5	4	190.000	760.000	
1056	ÂU MINH QUÂN	12A5	4	190.000	760.000	
1057	VŨ TRẦN VÂN THẢO	12A5	4	190.000	760.000	
1058	NGUYỄN THANH THỦY	12A5	4	190.000	760.000	
1059	LA ĐẶNG THUỶ TIÊN	12A5	4	190.000	760.000	
1060	LÊ THUỶ TIÊN	12A5	4	190.000	760.000	
1061	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	12A5	4	190.000	760.000	
1062	ĐÀO QUỲNH TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1063	ĐINH THỊ QUỲNH TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1064	LÊ THUỲ TRANG	12A5	4	190.000	760.000	
1065	BÙI KIM TUYẾN	12A5	4	190.000	760.000	
1066	NGUYỄN TIẾN VINH	12A5	4	190.000	760.000	
1067	DƯƠNG TRIỆU VŨ	12A5	4	190.000	760.000	
1068	ĐINH THẢO VY	12A5	4	190.000	760.000	
1069	LÃ HẢI YẾN	12A5	4	190.000	760.000	
1070	TRẦN LƯU THIÊN AN	12A6	4	190.000	760.000	
1071	ĐINH THỊ CẨM ANH	12A6	4	190.000	760.000	
1072	HOÀNG NHẬT ANH	12A6	4	190.000	760.000	
1073	LÊ QUỲNH ANH	12A6	4	190.000	760.000	
1074	NGUYỄN QUỲNH ANH	12A6	4	190.000	760.000	
1075	NGUYỄN QUỲNH CHI	12A6	4	190.000	760.000	
1076	ĐINH TRỌNG CÔNG	12A6	4	190.000	760.000	
1077	NGUYỄN ĐỨC DUY	12A6	4	190.000	760.000	
1078	VY MẠNH DUY	12A6	4	190.000	760.000	
1079	VŨ ĐẶNG MINH ĐẠI	12A6	4	190.000	760.000	
1080	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	12A6	4	190.000	760.000	
1081	BÀN THỊ HÀ	12A6	4	190.000	760.000	
1082	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	12A6	4	190.000	760.000	
1083	ĐẶNG QUỲNH HÂN	12A6	4	190.000	760.000	
1084	VŨ THANH HIỀN	12A6	4	190.000	760.000	
1085	HOÀNG XUÂN HOAN	12A6	4	190.000	760.000	
1086	PHẠM TIẾN HUY	12A6	4	190.000	760.000	
1087	TRẦN MINH HUY	12A6	4	190.000	760.000	
1088	NGUYỄN HOÀNG MỸ HUYỀN	12A6	4	190.000	760.000	
1089	BÙI THỊ HƯỜNG	12A6	4	190.000	760.000	
1090	VŨ THỊ THU HƯỜNG	12A6	4	190.000	760.000	
1091	TRẦN NGỌC ĐĂNG KHOA	12A6	4	190.000	760.000	
1092	NÔNG THIÊN LÂM	12A6	4	190.000	760.000	
1093	ĐỖ HOÀI LINH	12A6	4	190.000	760.000	

1094	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	12A6	4	190.000	760.000	
1095	NGUYỄN THÙY LINH	12A6	4	190.000	760.000	
1096	PHẠM HÀ LINH	12A6	4	190.000	760.000	
1097	LÊ ĐÌNH MINH	12A6	4	190.000	760.000	
1098	ĐỖ HỒNG TRÀ MY	12A6	4	190.000	760.000	
1099	NGUYỄN THÀNH NAM	12A6	4	190.000	760.000	
1100	VĂN THỊ KIM NGÂN	12A6	4	190.000	760.000	
1101	NGUYỄN YẾN NHI	12A6	4	190.000	760.000	
1102	LÊ HOÀNG NHUNG	12A6	4	190.000	760.000	
1103	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	12A6	4	190.000	760.000	
1104	ĐỖ THÀNH THÁI	12A6	4	190.000	760.000	
1105	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	12A6	4	190.000	760.000	
1106	BÙI NGỌC THÔNG	12A6	4	190.000	760.000	
1107	KHƯƠNG THỊ THU THỦY	12A6	4	190.000	760.000	
1108	DƯƠNG THIÊN THƯ	12A6	4	190.000	760.000	
1109	TỪ THỊ ANH THƯ	12A6	4	190.000	760.000	
1110	TRẦN MAI TRANG	12A6	4	190.000	760.000	
1111	NGUYỄN THANH TÙNG	12A6	4	190.000	760.000	
1112	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	12A6	4	190.000	760.000	
1113	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1114	NGUYỄN QUỲNH ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1115	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1116	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12A7	4	190.000	760.000	
1117	TRẦN MINH BẢO	12A7	4	190.000	760.000	
1118	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	12A7	4	190.000	760.000	
1119	TÔ NGỌC CHÂM	12A7	4	190.000	760.000	
1120	HOÀNG MINH CHÂU	12A7	4	190.000	760.000	
1121	HOÀNG VŨ MINH CHÂU	12A7	4	190.000	760.000	
1122	ĐẶNG NGUYỄN BẢO CHI	12A7	4	190.000	760.000	
1123	VÕ THẾ DUY	12A7	4	190.000	760.000	
1124	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	12A7	4	190.000	760.000	
1125	TÔ NGỌC DƯƠNG	12A7	4	190.000	760.000	
1126	NGUYỄN MINH ĐỨC	12A7	4	190.000	760.000	
1127	HOÀNG TRỌNG HẢI	12A7	4	190.000	760.000	
1128	TRỊNH THỊ HẰNG	12A7	4	190.000	760.000	
1129	TRIỆU MINH HOÀNG	12A7	4	190.000	760.000	
1130	BÙI MẠNH HÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1131	NGUYỄN PHI HÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1132	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	12A7	4	190.000	760.000	
1133	NGUYỄN HẢI LINH	12A7	4	190.000	760.000	
1134	NGUYỄN THỊ CẨM LINH	12A7	4	190.000	760.000	
1135	NGUYỄN NGỌC GIA MINH	12A7	4	190.000	760.000	
1136	PHẠM THANH MINH	12A7	4	190.000	760.000	
1137	NGUYỄN MINH NGHĨA	12A7	4	190.000	760.000	
1138	ĐÀO MINH NHẬT	12A7	4	190.000	760.000	
1139	CHU HOÀNG LINH NHI	12A7	4	190.000	760.000	
1140	ĐÀM HÀ YẾN NHI	12A7	4	190.000	760.000	
1141	PHẠM NGỌC THÀNH	12A7	4	190.000	760.000	

1142	PHẠM THỊ THU THỦY	12A7	4	190.000	760.000	
1143	ĐỖ THỊ ANH THƯ	12A7	4	190.000	760.000	
1144	NGÔ THỊ ANH THƯ	12A7	4	190.000	760.000	
1145	NGUYỄN MINH THƯ	12A7	4	190.000	760.000	
1146	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	12A7	4	190.000	760.000	
1147	LÊ VĂN TRƯỜNG	12A7	4	190.000	760.000	
1148	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	12A7	4	190.000	760.000	
1149	BÙI QUANG TÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1150	NGUYỄN NGỌC TÙNG	12A7	4	190.000	760.000	
1151	VŨ NGỌC KIẾN VĂN	12A7	4	190.000	760.000	
1152	NGUYỄN THANH VÂN	12A7	4	190.000	760.000	
1153	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	12A7	4	190.000	760.000	
1154	VY ĐỨC VIỆT	12A7	4	190.000	760.000	
1155	BÙI HÀ VY	12A7	4	190.000	760.000	
1156	TRẦN MINH ANH	12A8	4	190.000	760.000	
1157	VŨ NGUYỄN ĐỨC ANH	12A8	4	190.000	760.000	
1158	HOÀNG VIỆT BÁCH	12A8	4	190.000	760.000	
1159	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	12A8	4	190.000	760.000	
1160	LƯU VĂN DŨNG	12A8	4	190.000	760.000	
1161	NGUYÊN ĐỨC DŨNG	12A8	4	190.000	760.000	
1162	NGUYỄN VĂN DŨNG	12A8	4	190.000	760.000	
1163	NGUYỄN ĐỨC DUY	12A8	4	190.000	760.000	
1164	LÊ ĐÌNH DƯƠNG	12A8	4	190.000	760.000	
1165	BÀN CÔNG ĐOÀN	12A8	4	190.000	760.000	
1166	NGUYỄN GIA HÂN	12A8	4	190.000	760.000	
1167	CHU THỊ BÍCH HIỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1168	PHẠM MINH HIẾU	12A8	4	190.000	760.000	
1169	VŨ CÔNG HOÀNG	12A8	4	190.000	760.000	
1170	TẠ THỊ HUYỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1171	VŨ DUY HƯNG	12A8	4	190.000	760.000	
1172	CHU TUỆ LÂM	12A8	4	190.000	760.000	
1173	LÊ VŨ TƯỜNG LÂM	12A8	4	190.000	760.000	
1174	NGUYỄN THẢO LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1175	PHẠM HÀ LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1176	TRẦN NGỌC LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1177	VŨ PHƯƠNG LINH	12A8	4	190.000	760.000	
1178	ĐỒNG TIẾN LƯỠNG	12A8	4	190.000	760.000	
1179	LÊ NGỌC MAI	12A8	4	190.000	760.000	
1180	PHẠM QUANG MINH	12A8	4	190.000	760.000	
1181	TRẦN NGỌC MINH	12A8	4	190.000	760.000	
1182	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	12A8	4	190.000	760.000	
1183	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG NAM	12A8	4	190.000	760.000	
1184	HOÀNG NGÔ HIẾU NGỌC	12A8	4	190.000	760.000	
1185	NGUYỄN THIÊN PHÚC	12A8	4	190.000	760.000	
1186	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	12A8	4	190.000	760.000	
1187	ĐOÀN VĂN QUYỀN	12A8	4	190.000	760.000	
1188	LÂM ĐÌNH THÁI	12A8	4	190.000	760.000	
1189	TRẦN TRUNG THÀNH	12A8	4	190.000	760.000	

1190	HỒ NGỌC THẢO	12A8	4	190.000	760.000	
1191	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	12A8	4	190.000	760.000	
1192	NGUYỄN THANH THỦY	12A8	4	190.000	760.000	
1193	BÙI MINH THƯ	12A8	4	190.000	760.000	
1194	HOÀNG MINH THƯ	12A8	4	190.000	760.000	
1195	LƯU ANH THƯ	12A8	4	190.000	760.000	
1196	ĐẶNG MINH TIẾN	12A8	4	190.000	760.000	
1197	ĐẶNG NGỌC ANH TUẤN	12A8	4	190.000	760.000	
1198	TRIỆU THỊ THẢO UYÊN	12A8	4	190.000	760.000	
1199	ĐỖ HỒNG HOÀNG YẾN	12A8	4	190.000	760.000	
1200	PHẠM THÁI AN	12A9	4	190.000	760.000	
1201	NGỌC TUẤN ANH	12A9	4	190.000	760.000	
1202	THÁI NGỌC QUANG ANH	12A9	4	190.000	760.000	
1203	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHÂM	12A9	4	190.000	760.000	
1204	NGUYỄN LINH CHI	12A9	4	190.000	760.000	
1205	TRIỆU THỊ QUỲNH CHI	12A9	4	190.000	760.000	
1206	TRẦN THÀNH CÔNG	12A9	4	190.000	760.000	
1207	NGUYỄN BÁ ĐỨC	12A9	4	190.000	760.000	
1208	NGUYỄN THỊ MAI GIANG	12A9	4	190.000	760.000	
1209	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÀ	12A9	4	190.000	760.000	
1210	PHẠM MINH HẰNG	12A9	4	190.000	760.000	
1211	NGUYỄN THỊ BẢO HÂN	12A9	4	190.000	760.000	
1212	TRẦN HOÀNG HẢI HẬU	12A9	4	190.000	760.000	
1213	PHẠM ĐÌNH HIẾU	12A9	4	190.000	760.000	
1214	VŨ MAI HOA	12A9	4	190.000	760.000	
1215	NGÔ QUANG HUY	12A9	4	190.000	760.000	
1216	NGUYỄN KHÁNH HUY	12A9	4	190.000	760.000	
1217	ĐẶNG THỊ THƯƠNG HUYỀN	12A9	4	190.000	760.000	
1218	VŨ AN KHANG	12A9	4	190.000	760.000	
1219	LÊ CÔNG KIÊN	12A9	4	190.000	760.000	
1220	ĐẶNG THỊ HÀ LINH	12A9	4	190.000	760.000	
1221	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12A9	4	190.000	760.000	
1222	NGUYỄN ĐỨC MINH	12A9	4	190.000	760.000	
1223	NGUYỄN THUỲ LINH	12A9	4	190.000	760.000	
1224	NGUYỄN BÍCH LOAN	12A9	4	190.000	760.000	
1225	NGUYỄN KIM LONG	12A9	4	190.000	760.000	
1226	BÙI TRỊNH TUỆ MINH	12A9	4	190.000	760.000	
1227	ĐOÀN NGỌC MINH	12A9	4	190.000	760.000	
1228	NGUYỄN HẢI NAM	12A9	4	190.000	760.000	
1229	NGUYỄN NHƯ NAM	12A9	4	190.000	760.000	
1230	TRẦN KHÁNH NGỌC	12A9	4	190.000	760.000	
1231	TRIỆU THỊ NGỌC	12A9	4	190.000	760.000	
1232	BÙI TRỌNG QUANG	12A9	4	190.000	760.000	
1233	NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	12A9	4	190.000	760.000	
1234	NGUYỄN HÀ THANH	12A9	4	190.000	760.000	
1235	NGUYỄN THANH THẢO	12A9	4	190.000	760.000	
1236	ĐIỆP THỊ MINH THƯ	12A9	4	190.000	760.000	
1237	BÙI HUYỀN TRANG	12A9	4	190.000	760.000	

1238	TRẦN NGUYỄN MINH TRANG	12A9	4	190.000	760.000	
1239	TRẦN MINH TRÍ	12A9	4	190.000	760.000	
1240	ĐẶNG THỊ TRUNG	12A9	4	190.000	760.000	
1241	VŨ CƯỜNG ANH TUẤN	12A9	4	190.000	760.000	
1242	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	12A9	4	190.000	760.000	
1243	ĐỖ THANH XUÂN	12A9	4	190.000	760.000	
	Tổng cộng				**944.680.000**	

Bằng chữ: (Chín trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Trần Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOÀNH BỒ

Nguyễn Thị Định